

CHIA SẺ ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC

Nguyên tác: Giảng giải Đệ Tử Quy

Chủ giảng: Tiến sĩ Thái Lễ Húc

Người chia sẻ: Vô Danh Cư sĩ

Bài 113

[Kính chào các bạn đồng học!

Kính chúc các bạn một ngày mới tốt lành!

Trước khi vào phần chia sẻ bài học, BQT có nhờ tôi nhắn nhủ lại cùng các bạn như sau: Thời gian qua BQT đang cho xây dựng trang Web ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC. Khi khai trương trên trang web cũng là lúc BQT không còn đăng tải bài trên youtube nữa. Dự kiến sau khi kết thúc chương “Nhập Tắc hiếu”, BQT sẽ cho đăng tải bài trên trang web. Kính mong các bạn hoan hỉ ạ.

Bây giờ tôi lại mời các bạn chúng ta sẽ tiếp tục bài.

Hôm qua, chúng ta đang học chánh văn 7.3: “Táng tam niên thường bi thiết” (Có nghĩa là “Tang ba năm thường thương nhớ”)

Mục này có 2 ý ạ.

Thứ nhất: Đối đãi với cha mẹ phải như thế nào.

Tôi xin nhắc lại lời Tiến sĩ Thái giảng ạ.

- 1) Khi ở chung thì rất cung kính;
- 2) Khi nuôi nấng thì rất vui vẻ;
- 3) Khi bệnh hoạn thì rất lo lắng.
- 4) Khi tang sự thì rất thương xót.
- 5) Khi tế lễ thì rất trang nghiêm

Hôm nay, chúng ta sẽ chuyển sang học tiếp ý

Thứ hai ạ: Khi cha mẹ đã qua đời thì báo hiếu thế nào?

Đệ Tử Quy là “Hiếu thân, tôn sư” nhưng giờ nhiều bạn học bảo cha mẹ tôi chết hết rồi thì tôi không cần học nữa. Không phải!

Tiến sĩ Thái giảng tiếp:]

Giả sử khi cha mẹ quý vị đã ra đi rồi, quý vị có thể tận hiếu tâm được nữa hay không? Đương nhiên là có thể.

- ✓ Chỉ cần quý vị tận tâm, tận lực lập thân hành đạo, nêu danh cho hậu thế thì có thể làm hiển vinh cho cha mẹ.
- ✓ Hơn nữa chúng ta lại tận tâm tận lực dạy con cái chúng ta tốt, làm cho huyết mạch gia tộc chúng ta càng ngày càng tốt hơn, như vậy cũng an ủi cha mẹ trên trời.

Cho nên tang lễ làm cho trang nghiêm, nghiêm túc có thể y theo tâm nguyện của cha mẹ để làm. Mà trong tang lễ chúng ta cúng toàn bộ gia tộc tưởng nhớ một đời cha mẹ chúng ta đã cống hiến cho toàn bộ gia tộc này.

[Năm nào Hòa thượng cũng có lễ Tế Tổ].

Cũng có cha mẹ kỳ vọng đối với gia tộc của chúng ta, cho nên chúng ta có thể thông qua tang lễ để truyền đạt. Ba năm này là lễ nghi của thời xưa, phải phục tang thời gian 3 năm.

“Thường bi thiết”, (Tức là thường thương nhớ). Rất nhiều người y theo văn tự này mà giải thích, họ nói phải khóc 3 năm, như vậy thì mệt chết. Nếu y văn giải nghĩa thì thánh hiền đều la lên “Oan uổng quá”!

[Trước đây thì là con gái, con dâu thì phải đội cái khăn trắng, thế rồi là con trai thì ít nhất cũng phải là có cái băng tang đeo ở tay thế này - 3 năm. Thế xong chúng ta rút xuống còn 1 năm. Thế sau đấy thì chúng ta cũng bỏ luôn cả khăn xô trắng, thì chúng ta chỉ còn mỗi cái mảnh bé bằng 4 cái đầu ngón tay này, chúng ta găm ở áo. Thế xong rồi găm ở áo thì cũng không nổi đến 49 ngày, chúng ta cũng vứt luôn. Thế thì làm sao mà gọi là ‘Thường thương nhớ’ được?

Tiến sĩ Thái giảng tiếp:]

“Thường bi thiết”, (Tức là thường thương nhớ) này, là một người con hiếu tự nhiên sẽ có tâm trạng như vậy. Bởi vì người con hiếu mấy mươi năm nay, niệm niệm đều để ân đức cha mẹ trong lòng nên cha mẹ mất đi họ rất khó chấp nhận. Chỉ cần nghĩ đến cha mẹ, nước mắt của họ sẽ không ngăn được rơi xuống, cho nên **“Thường bi thiết”**.

Chánh văn 7.4: “Cư xứ biến, tửu nhục tuyệt” (là “Không vui chơi, kiêng rượu thịt”).

Bởi vì có những cảm hoài như vậy nên mới **“Cư xứ biến, tửu nhục tuyệt”**. Vì vậy “Lễ” kỳ thực là phát ra từ trong nội tâm một con người mà tự nhiên làm ra được. Cha mẹ đều đã mất rồi, họ còn có thể đi rượu chè be bét được sao? Không thể được!

[Lần trước tôi rất là tán thán, hình như là bác Tuấn, lúc ấy cụ ở trong dòng tộc ốm một cái là nhắc luôn con là ‘Không có được vui chơi, rượu chè, rồi anh em rượu chè với nhau’.

Qua cái câu chuyện đấy thì đến khi cụ bà nhà tôi ốm, thì hôm ấy là sinh nhật cháu tôi ở trong nhà, thì cũng bảo mua bánh trái về làm thế này, thế khác...Tôi bảo:

- Tuyệt luôn, cụ đang ốm nặng như thế, phải học tấm gương bác Tuấn vừa nói đấy, không có vui chơi gì hết’.

Ốm đấy ạ.]

Cho nên cha mẹ qua đời **“Cư xứ biến”** thì tự nhiên đối với những thứ hoang phí kia, những thứ rượu thịt đều không muốn ăn nên **“Tửu nhục tuyệt”** *[Đấy ạ.]*

Chánh văn 7.5 “Táng tận lễ, tế tận thành” (Tang đủ lễ, cúng hết lòng).

Chữ “Tế” này, chính là mỗi năm có thời gian cố định để cúng cha mẹ, đó là mỹ đức của người xưa, cho nên có ‘Từ đường’ (Tức là nhà thờ tổ tiên). Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn có nói **“Tổ tông tuy viễn, tế tự bất khả bất thành”** (Tức là “Tổ tông dù ở xa, thờ cúng không thể không thành tâm”).

[Đấy! Chúng ta nhớ câu đấy nhớ, không làm cho lấy lệ, thế xong rồi vừa mới đặt mâm cỗ lên, vừa mới cúng được có một tý, vái được hai ba cái thì bắt đầu kêu đói ầm ầm cả lên, thế xong rồi nói là ‘Thôi, mạn phép các cụ xin hạ trước’. Đây ạ].

“Tổ tông dù ở xa, thờ cúng không thể không thành tâm”.

Luận Ngữ cũng nói **“Thận trung truy viễn, dân đức quy hậu”** (là thận trọng lo tang lễ cho cha mẹ, kính thành lo cúng tế tổ tiên, tức con người sẽ quay về thiện lương). Con người chỉ cần luôn luôn nghĩ đến vì có cha mẹ, vì có tổ tông nên hôm nay mới có chúng ta, luôn có tâm cảm ơn như vậy, tâm người sẽ phúc hậu.

[Từng câu của Thầy Thái nói mình đều thấy mình không làm được. Không hiểu các bạn có thấy thế không ạ? Điều quên hết cả tổ tông. Tôi rất muốn làm sao cho đầy đủ thật thành kính, thật gọi là hết lòng, hết dạ với tổ tông, nhưng mà nói thật với bạn là vẫn chưa phát ra từ trong nội tâm, chưa làm được. Nhiều khi cứng vẫn cứ là mang tính hình thức, cuối cùng cứ nhớ mãi câu của thầy Thái nói làm sao ạ? ‘Bạn cứ làm dần dần từ sự rồi dần dần chuyển sang thành thành ý rồi thành khí chất, thì bạn thành công’.

Cho nên mới bảo tại sao chúng ta cứ họa đến là vì thế, vì tôi cứ ngẫm mãi “Thôi chết! Thế này không làm được”, hiện tại chưa làm được, chia sẻ rất thật với các bạn.

Tiền sĩ Thái giảng tiếp:]

Tế phải thành kính. Mỗi lần cúng kị không nhất định phải làm cho phức tạp, nhưng chúng ta nhất định phải giữ được lâu dài như vậy. Làm để cho con cháu chúng ta học tập. *[Đấy ạ, làm để cho con cháu học tập.]*

Có một người cha, ông là một người con phụng dưỡng cha mẹ rất hiếu thảo. Sau khi cha mẹ ông mất rồi, ông dành thời gian cố định để đi tảo mộ. Hai đứa con ông đều nhìn thấy như vậy.

Một hôm ở trường mẫu giáo phát cho mỗi cháu một cái kẹo, đều là những loại kẹo rất ngon. Đứa trẻ không ăn ngay tại trường mà đem về nhà đưa cho ba mình. Ba của nó thấy vậy cũng rất cảm động. Sau đó đứa trẻ liền nói:

- Ba ơi, lúc ông bà nội còn sống, mỗi lần có cái gì ba đều đưa cho ông bà nội ăn trước. Cho dù ông bà nội đã qua đời rồi, ba cũng thường đem đồ đến để cúng tế. Hôm nay trường chúng con phát hai cái kẹo, con cũng đưa cho ba ăn trước.

Cho nên đây là trên làm, dưới học theo.

Chánh văn 7.6 “Việc người chết như người sống”.

Thái độ phụng dưỡng cha mẹ tuyệt đối giống như lúc cha mẹ còn sống vậy. Sự dạy dỗ và kỳ vọng của cha mẹ đối với chúng ta chắc chắn không phải vì cha mẹ đã qua đời mà có những thay đổi, thậm chí càng phải nỗ lực hơn nữa mới đúng, mới xứng đáng với công ơn dưỡng dục của cha mẹ.

Có một người bạn nhỏ, lúc bà ngoại cậu ta qua đời, thân tộc họ hàng đều ngồi trên xe tang. Cậu của nó bùng hũ tro cốt của bà ngoại. Trên con đường này khá trơn trượt, cậu của nó liền nói với người lái xe:

- Anh lái xe chậm một tý, bởi vì mẹ của tôi không quen ngồi xe chạy nhanh.

Đứa bé này nhìn thấy cũng rất cảm động, trên đường về liền nói với thầy giáo của chú rằng:

- Thừa thầy hành vi của cậu em có phải là “Thờ người chết như khi còn sống không?” *[Đấy ạ, việc người chết như người sống mà.]*

Cho nên các bạn không nên xem thường trẻ nhỏ, cũng rất có ngộ tính.

Chương “**Nhập tắc hiếu**” (“Ở nhà phải hiếu”) chúng ta sẽ giảng đến điều này thôi.

[Người đời bây giờ cứ sau khi cha mẹ mất rồi thì lại bắt đầu ân hận. Nhà thơ Dương Thị Bắc có những lời sám hối muộn màng khi mẹ đã đi mất rồi, sau đây mời các bạn đón nghe]

LỜI SÁM HỐI MUỘN MÀNG.

*Con nợ mẹ cái ngày sinh nở
Mẹ đón đau con lỗ bẫy bùng
Nợ mẹ khi gió bắc đêm đông
Thiếu chăn mẹ nhường con đủ ấm.*

*Con nợ mẹ những ngày nắng nóng
Dưới nắng hè rát bỏng đôi chân;
Quang gánh nặng vai mẹ tảo tần
Vai tím chai sần, chân không mỏi
Nợ mẹ ngày đêm giông bão nổi
Chân lội bùn, nước tới ngang lưng
Nợ mẹ khi đêm tối mịt mù
Đi học nhóm mẹ thường đưa đón.*

[Đấy ạ, cư sĩ Trung, cư sĩ Hằng có nợ chỗ đấy không ạ?]

*Con nợ mẹ ngày cha đau ốm;
Mẹ một mình khuya sớm chăm lo;
Các cháu thơ khôn lớn đến bây giờ;
Vẫn nhớ tiếng ầu ơ của mẹ*

*Nợ mẹ ngày đêm giông bão nổi
Chân lội bùn, nước tới ngang lưng.*

*Con nợ mẹ nhiều không thể kể
Cả đời con không thể đáp đền;*

*Cầu xin vong linh mẹ khôn thiêng
Nghe tiếng lòng con gửi tới niềm thương nhớ!*

[Có giống đoạn Thầy Thái nói không ạ? Đừng bao giờ để chúng ta phải ân hận như vậy! “Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, con muốn báo hiếu mà cha mẹ không đợi”. Bây giờ chúng ta đã học đạo, vậy thì chúng ta sẽ không sợ nữa, chúng ta sẽ làm cách gì ạ?]

Lâm Thừa Mỹ người Phúc Kiến, từ nhỏ đã mồ côi cha từ sớm, mẹ ông phải hết sức gian khổ mới nuôi dưỡng dạy dỗ ông được nên người. Ngờ đâu đến lúc ông công thành danh toại thì mẹ hiền cũng sớm lìa trần, khiến ông không khỏi buồn đau thương tiếc.

Lâm Thừa Mỹ ngày đêm nghĩ nhớ đến ơn sâu của cha mẹ, chẳng biết làm sao để đáp đền, vì thế mà ngày đêm khóc thương rơi lệ.

Một hôm tình cờ gặp được một vị thiền sư, biết được nỗi khổ tâm của ông liền khuyên rằng “Người con hiếu nghĩ nhớ đến ơn sâu cha mẹ, phải nghĩ cách báo đáp. Nếu chỉ khóc thương cũng chẳng ích gì. [Đấy ạ, nếu nhà thơ Dương Thị Bắc mà gặp được cái bài này thì tốt quá.] Nay ông cần biết việc báo đáp công ơn cha mẹ phải làm thế nào? Người xưa có dạy “Làm điều lành mẹ cha được phần lợi ích, làm điều ác mẹ cha phải chịu tổn hại”.

[Tôi lại nhắc lại trong một bộ Kinh: Khi mà Đức Phật cùng Ngài A-Nan đi dọc cái bờ đê ấy, thì nhìn thấy rất là nhiều Ngạ Quỷ ạ, những Ngạ quỷ này vừa đi, nhưng mà rất là hớn hờ, mặt mũi thì tươi rói. Ngài A-Nan mới hỏi Đức Phật rằng là: Sao mà những vị Ngạ quỷ này trông họ tươi rói thế? Thì Đức Phật trả lời sao? Là bởi vì con cháu họ là rộng làm các việc phước đức, rồi phóng sinh, phước thiện, hồi hướng cho cha mẹ, nên những vị Ngạ quỷ này sắp sửa thoát được khỏi thân Ngạ quỷ nên họ sung sướng.

Đi một đoạn nữa lại thấy một cái tốp ngạ quỷ khác, thì khốn khổ, khóc ròn. Ngài A-Nan lại hỏi Đức Phật, thì Đức Phật bảo sao ạ? Vì con cái của họ không có biết làm những cái công việc phước đức để hồi hướng cho cha mẹ, mà chỉ có gọi là sát sinh, hại mạng, rồi làm những cái việc ác, cho nên họ chuẩn bị còn đọa xuống sâu hơn nữa, cho nên họ khóc ròn!

Vậy cho nên là Lâm Thừa Mỹ mới gặp được gọi là vị Thiền sư thì vị nói sao ạ?]

- Người con hiếu nghĩ nhớ đến ơn sâu của cha mẹ, phải nghĩ cách báo đáp. Nếu chỉ khóc thương thì cũng chẳng ích gì. Nay ông cần biết việc báo đáp công ơn cha mẹ phải làm như thế nào? Người xưa có dạy “Làm điều lành mẹ cha được phần lợi ích; Làm điều ác thì mẹ cha phải chịu tổn hại”. Nếu ông muốn báo đáp ơn sâu của cha mẹ, thì chỉ có một cách duy nhất là “Tu hành giới sát”.

[Đấy nhớ, GIỚI SÁT gọi là: “Chư công đức chung, phóng sinh đệ nhất; Chư dư tội chung, sát nghiệp tối trọng”. Thế cho nên đây mới nói là gì ạ?]

Tu hành giới SÁT, chấm dứt những khổ đau do sự giết hại gây ra. Đồng thời phát tâm rất nhiều vật mạng mua về phóng sinh hồi hướng công đức cho cha mẹ. Đây chính là phương cách báo hiếu cao cả và chân chính hơn hết.

[Đấy ạ! làm hai việc là: Phóng sinh, thứ hai là Giới sát, để cho cha mẹ không mang những cái tội nặng nữa để cha mẹ khỏi chịu khổ.]

Lâm Thừa Mỹ nghe qua lời dạy của vị thiền sư, hết sức mừng rỡ lập tức vâng làm theo. Từ đó về sau phát nguyện ăn chay giới sát, từ bỏ sự giết hại, đồng thời thường xuyên bỏ tiền mua vật mạng về phóng sinh, lại làm rất nhiều việc lành để cứu giúp mọi người.

Việc làm của ông nêu lên một tấm gương sáng về hiếu hạnh cho tất cả những người con. Cuối đời ông hưởng thọ đến 96 tuổi và tiếng thơm thì lưu truyền khắp chốn. (Trích trong “Âm chất văn quảng nghĩa” - An Sĩ Toàn Thư)

[Bây giờ nâng cấp lên nhớ, một tấm gương nữa]

Đời nhà Đường quan thứ xử Từ Châu là Vương Thiên Thạch, tính tình nhân ái, từ ái, hiếu thuận, nổi tiếng là người điềm tĩnh, thận trọng lại tinh thông kinh điển Phật giáo.

Niên hiệu Trinh Quán năm thứ 6, người cha của ông qua đời, ông buồn thương đau đớn quá độ. Sau khi lập phần mộ, ông dựng một lều tranh nhỏ bên trái phần mộ, mỗi đêm đều ở đó tụng kinh, niệm Phật hồi hướng phước báu cho cha.

Người trong vùng thường nghe thấy tiếng gõ khánh ngân vang, âm thanh cực kỳ trong trẻo êm tai, lại có mùi hương thơm lạ lùng bay ra xa quanh đó rất nhiều dăm.

[Đó ạ. Ra tận mộ cha, dựng lều ở đấy, rồi là niệm Phật hồi hướng cho cha cũng ở đấy, đến nỗi mà hương thơm là bay khắp cả vùng.]

Lời bàn: Những người vừa mới qua đời thần thức trong trạng thái Trung ấm giống như hôn mê, phía trước không thấy ánh sáng, nhìn quanh không có ai là bạn bè thân thích. Trong khoảng thời gian 7 tuần thất, mỗi tuần thất là 7 ngày, cả thảy là 49 ngày, luôn ở trong tâm trạng kinh khiếp sợ hãi. Nỗi khổ ấy thật là khôn lường, lúc nào cũng hướng đến những người thân nơi dương thế, cầu mong họ làm điều phước thiện hồi hướng cho mình để giảm bớt tội lỗi.

Vì thế con cháu hiếu thảo với ông bà cha mẹ không chỉ lo cho thi hài được có nơi an táng chu đáo, mà còn phải lo sao cho thần thức của người quá cố được có chỗ quay về nương dựa, an ủi nữa. Ví như hạt đào, hạt mận có thể dùng để tiếp nối sinh sản không dứt, chính là nhờ cái nhân ở bên trong. Người đời nay chỉ biết lo việc chí thành phụng dưỡng cha mẹ lúc sinh tiền, an táng chu đáo lúc qua đời’

[Thôi, lúc còn sống thì mình phụng dưỡng hết lòng, tốt rồi. Lúc chết thì mình gọi là mồ yên, mả đẹp, thế là xong, coi như nhẹ gánh nặng. Thôi, kệ!]

...Nhưng không biết đến việc là phải lo cho thần thức cha mẹ có chỗ quay về nương dựa an ủi. Như vậy há chẳng phải là chỉ lo gìn giữ bảo vệ phần vỏ bên ngoài, mà lại vứt bỏ đi cái nhân ở bên trong rồi sao! (Trích: An sĩ Toàn Thư).

Trong tác phẩm Đại Đường Tây Vực Ký của Ngài Huyền Trang thời nhà Đường cũng có câu: “Xuất gia tăng chúng, chế vô hiệu khóc, phụ mẫu vong tang, tụng niệm thù ân, truy viễn thân chung, thật tư minh phước” nghĩa là “Tăng chúng xuất gia, Phật chế không được khóc lóc, khi có tang cha mẹ mất, nên tụng niệm để báo ơn, lo tang cha mẹ và cúng tế tổ tiên, vậy mới thật sự tích lũy phước đức.”

Bây giờ nâng cấp lên nhớ, không phải là ra mộ để ngồi niệm Phật để hồi hướng nữa, hương lạ bay xa, mà phải nâng cấp lên là làm sao giúp cha mẹ được sinh về cõi trời.]

Vào đời nhà Đường có một người họ Tạ, cha làm nghề đánh cá, một hôm rơi xuống nước mà chết. Người ấy nghĩ cha mình tạo nghiệp giết hại quá nhiều, nay chết chắc phải đọa vào đường dữ, nghĩ vậy liền xuống tóc xuất gia làm một vị Tăng, Pháp danh là Sư Bị.

Ông dốc lòng tu tập chuyên cần khó nhọc, giữ hạnh Đầu Đà, *[Vâng, tu khổ hạnh]*

Một hôm Sư Bị cùng chúng tăng có việc ra khỏi núi, rủi ro vấp phải một cục đá, cắt thành vết thương nơi chân, máu tuôn lênh láng. Ngay khi nhìn thấy máu chảy, hốt nhiên ông Đại ngộ.

[Đấy, có những người gặp nhân duyên nó đến thì là đại ngộ luôn. Có người thì khi bị đánh cho một cái, hoặc được sư phụ hét cho một câu thì cuối cùng đại ngộ liền. Thậm chí là trong cái tích về “Trà Triệu Châu” ấy, khi đến gặp vị Thiền sư ấy chỉ nói ‘Uống trà đi, uống trà đi’ mà cuối cùng đại ngộ cơ mà. Đấy ạ!]

Sau đó ngài mộng thấy người cha hiện về tạ ơn nói rằng: Nhờ có con xuất gia, liễu ngộ tâm tánh nên ta được sinh về cõi trời, nay đến đây để báo cho con biết.

[Đấy các bạn có thấy là chỗ này là giống Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát chưa ạ? Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát thì niệm Phật bao nhiêu ạ? Một ngày, một đêm là ‘Nhất tâm bất loạn’, thành Bồ Tát luôn. Thế cho nên là mẹ của ngài cùng với lại tất cả các tội nhân ngày hôm đấy ở dưới địa ngục A Tỳ đều được thoát lên cung trời Đao Lợi hết. Bởi vì con thành Bồ Tát rồi, thế là “Một người làm quan cả họ được nhờ” rồi!

Ở đây thì là cái người họ Tạ này, mà sau khi ông xuất gia pháp danh là Sư Bị, ông tinh tấn tu hành đấy, thì có một lần là vấp phải cục đá, cắt vết thương nơi chân, máu tuôn ra thì ông nhìn thấy ông hốt nhiên đại ngộ.

Chúng ta đừng có bao giờ mong là chúng ta sẽ lại tình cờ có một sự việc đấy mà chúng ta đại ngộ nhớ. Là bởi vì đây là ông đã dốc lòng tu tập, chuyên cần khó nhọc, giữ hạnh “Đầu Đà”. Đấy ạ, thì đến lúc đấy là bắt đầu quả nó đến thì là ông thành tựu. Chứ còn bây giờ ta lại ngồi ta chỉ mong rằng chẳng may đứt tay một cái hoặc là chẳng may vấp chân một cái, là ta đại ngộ thì không có đâu ạ.

Thế khi đại ngộ thì là thành tựu rồi, thành thánh rồi, thành hiền rồi, thành Bồ Tát rồi. Cho nên là:]

...Ngài mộng thấy người cha hiện về tạ ơn nói rằng “Nhờ con xuất gia, liễu ngộ tâm tánh nên ta đã được sinh về cõi Trời, nay đến đây để báo cho con biết”.

[Tôi xin hỏi các bạn một câu nhé:

- Ngài Sư Bị đắc quả vị gì ạ? Liệu như ông liễu ngộ tâm tánh đấy có phải là ông đắc quả vị Nhị thừa không các bạn? Bạn nào trả lời ạ? Một là: Nhị thừa, A La Hán, Bích Chi Phật; Hai: tiếp tục lên Bồ Tát; Và tiếp tục nữa

thì đương nhiên là thành Phật viên mãn rồi. Thì bây giờ theo các bạn thì ông đắc quả vị gì? Tiến ạ? Tiến có biết không ạ?

- A Di Đà Phật ạ, thưa bà là con nghĩ là sẽ đắc quả vị A La Hán bà ạ.

- Vâng ạ, bạn nào cùng với ý kiến của đồng học Tiến các bạn giờ tay tôi xem ạ? Không! Vậy thì theo các bạn thì Ngài Sư Bị đắc quả vị gì?

Ai nói được, vâng ạ mời cư sĩ Thu Yên.

- Vâng, em thưa cư sĩ Bà là em nghĩ là ngài Sư Bị liễu ngộ tâm tánh là tựa như là trong thiền tông gọi là Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, tức là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát có đúng không ạ?

- Thế tại sao bạn lại không nghĩ là Nhị thừa như cư sĩ Tiến nhỉ, mà bạn cũng nghĩ là Bồ Tát nhỉ?

- Là vì quả vị Bồ Tát thì mới có thể độ được vong linh về được cõi Trời. A La Hán thì cái năng lực chưa được bằng Bồ Tát ạ.

- Thế A La Hán có cứu được mẹ không?

- A La Hán thì như là ngài Mục Kiền Liên ấy ạ, thì lại phải nhờ vào mười phương chư tăng cơ ạ.

- Đúng rồi ạ, bạn nói rất là đúng ạ. Đúng ạ! Chúng ta hãy nhớ đến câu chuyện về ngài Mục Kiền Liên ạ, ngài đã đắc quả vị A La Hán, nhưng mà rồi cuối cùng khi xuống địa ngục thấy mẹ khổ như thế, nhưng vẫn không thể cứu được, mà phải nhờ đến thần lực của mười phương tăng. Trong khi đấy thì Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát lúc ấy chỉ là một người con gái thôi, nhưng mà khi một ngày một đêm niệm Phật đến “Nhất tâm bất loạn” thì đạt được quả vị Bồ Tát. Và khi quả vị Bồ Tát đấy thì có thể giúp đưa mẹ được lên cung Trời. Các bạn nhớ chưa?]

Lời bàn: Trong kinh Hiền Ngu Nhân Duyên có dạy rằng “Ví như có một người thầy thuốc giỏi, chữa trị 100 người mù đều sáng mắt, lại có một người đủ thế lực ra sức cứu thoát cho 100 người khỏi tội móc mắt không bị mù lòa, tuy rằng hai người ấy đều được phước báu vô lượng nhưng vẫn không bằng phước báu của một người tạo điều kiện cho người khác xuất gia, hoặc tự mình xuất gia tu tập. [Đấy ạ.] Như vậy việc con cái xuất gia tu tập mà cha mẹ nhờ phước ấy được sinh cõi trời, thật không có gì là phải nghi ngờ cả”.

[Đấy ạ! Cho nên các bạn nếu quyết tâm muốn cứu cha mẹ liễu sinh tử thoát luân hồi. Như cha mẹ còn sống thì cố gắng hướng cho cha mẹ gọi là

vào pháp môn Tịnh Độ, dạy cho cha mẹ niệm Phật. Còn nếu như cha mẹ đã ra đi thì chỉ có mỗi một cách duy nhất là các bạn phải thành tựu.

Hòa Thượng nói đây chính là cái duyên mà Ngài Địa Tạng Vương thành Bồ Tát đấy. Là bởi vì nếu không có mẹ ngài rơi xuống dưới địa ngục thì chắc chắn ngài không nỗ lực quyết tâm tu tập, để thành tựu đạo quả. Cho nên mẹ ngài chính là cái duyên để ngài thành tựu.

Chúng ta phải xây dựng được vững chữ Hiếu. Nếu không xây dựng được chữ hiếu này, vẫn cứ “Như như bất động”, và vẫn cứ mong rằng một mình mình ngồi niệm Phật để cho mình thành tựu thì không bao giờ thành tựu. Có thể khẳng định điều ấy, mà không phải tôi nói. Sau đây là tôi trích lời của Hòa Thượng giảng trong kinh “Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên giảng ký”]

“Nền tảng tu học là hiếu kính. Ngày nay tại sao Phật pháp lại suy thoái đến như vậy? Tại sao người tu hành chẳng thể thành tựu rạng rỡ như người xưa? Vì mọi người đều quên mất cội gốc, chẳng hiếu, chẳng kính.

Lúc trước thầy Lý thường gọi cách tu học này là giỡn chơi với Phật pháp, họ chẳng tu học Phật pháp, cũng chẳng phải hoằng dương Phật pháp mà là họ giỡn chơi Phật pháp, tiêu khiển Phật pháp. Chẳng có gì làm nên phải tiêu khiển, giải trí, lấy Phật pháp để tiêu khiển, đích thực là như vậy.

Lời thầy Lý chẳng quá đáng tí nào! Chúng ta hãy suy nghĩ, có phải chính mình cũng đang tiêu khiển Phật pháp hay chẳng? Có đang đùa giỡn chơi với Phật pháp hay chẳng? Chỉ tu một chút phước hữu lậu mà thôi. Và nữa, chút phước này sẽ chẳng có thể hưởng ở nhân gian mà hưởng ở đâu ạ? Hưởng ở cõi súc sinh, cõi ngạ quỷ...”

[Hòa Thượng có đưa ra một cái ví dụ: Hãy nhìn những con chó, con chó cưng ấy được chủ nhà là ôm bông, bế, ẵm, rồi là may quần, may áo, rồi là đeo những cái lục lạc này, rồi ngồi trên salong, thậm chí ngủ trên cả cùng giường. Hòa Thượng bảo: Kiếp trước chắc chắn nó tu phước. Thế cho nên cuối cùng kiếp này đây trở thành con chó. Mà câu chuyện đấy đã kể với bạn rất nhiều, giạt mình kinh sợ.

Cho nên nếu như bạn chỉ tu một chút phước hữu lậu bạn đừng hy vọng. Bởi vì bạn phải hiểu là thân người vô cùng khó được! “Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn; Thiện duyên nan ngộ; Mà xứ Phật thì nan sanh” (“Thân người thì khó được; Phật pháp thì khó nghe; Thiện duyên thì khó gặp; Mà xứ Phật thì khó về”).

“Thân người khó được”, khó đến cái mức độ là Phật đã ví đấy: Như một cái con rùa mù ở giữa biển khơi mà ba trăm năm mới được nổi lên một

lần, trên cái mặt biển lại có một cái bông cây khô nó cứ trôi qua, trôi lại thế này. Vậy mà làm sao con rùa mù ba trăm năm nổi lên một lần, mà cái xác suất nổi lại phải làm sao phải trúng vào cái bông cây khô ấy, mà cái cây khô ấy nó lại trôi khắp cả đại dương. Cho nên thân người khó được đến như thế!

Hòa thượng nói:]

“Tại sao không thể hưởng ở cõi người? Tư cách làm người của bạn mất rồi, nên những phước đã tu chẳng thể được hưởng ở cõi người. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, làm người thì phải biết “Hiếu thân, tôn sư” - Phước thứ nhất của tam phước nói ở trong Quán Kinh đó”.

[Đấy! Vì tư cách làm người không còn thì cuối cùng tu phước thì về sau làm súc sinh hoặc là đi về ngạ quỷ chứ còn gì nữa.

Lần trước đã chia sẻ với bạn câu chuyện “Hãy dừng lại khi còn chưa muộn” nói về anh học trò, cái buổi tối hôm ấy là anh ta đi ra ở giữa cái cánh đồng mời các cái hồn ở đấy lên uống rượu. Thế thì khi anh ta rảy nước rượu ra, anh ta nói:

- Có vị nào ở đây thì đến uống rượu cùng với tôi.

Thì cuối cùng là một đồng ma quỷ đến, thì uống rượu với anh. Sau khi uống rượu xong, thì đến lúc gần sáng rồi thì dương khí đến thì phải ra đi và nói tặng anh ta lại một câu là:

- Trong cái cõi ngạ quỷ này vô cùng khổn khổ, đói khát, tiếng nước còn chẳng được nghe, chứ đừng nói là được uống, được ăn. Vậy cho nên là hãy sám hối khi còn chưa muộn, để đừng bao giờ rơi vào cái cõi ngạ quỷ như chúng tôi.

Cho nên Hòa thượng nói là:]

“Bạn tu phước hưởng ở đâu? Vì tư cách làm người bạn không có, cho nên bạn hưởng ở cõi súc sinh, và cõi ngạ quỷ. Vì bạn không có tư cách làm người, làm người thì phải biết ‘Hiếu thân, tôn sư’, phước thứ nhất của tam phước nói trong Quán kinh là “Hiếu dưỡng Phụ mẫu; Phụng sự Sư trưởng; Tì tâm bất sát; Tu Thập Thiện nghiệp”.

[Bạn làm được cái phước này đầu tiên ý, thì bạn mới được thân người].

“Xong phước thứ nhất của Tịnh nghiệp Tam phước, được vậy thì bạn mới có được thân người, những phước báu bạn tu được mới có thể hưởng ở

cõi trời, cõi người. Nếu chẳng làm nổi 4 điều này, thì phước bạn tu nhất định sẽ hưởng nơi ác đạo, ác đạo cũng có phước báo rất lớn.

Những Lý và Sự này chúng ta đều hiểu rõ, nhưng chúng ta không thể chuyển đổi lại được. Nói cách khác thì đã hiểu rõ nhưng mà không làm nổi. Tại sao không làm nổi? Nói thật ra là vì chẳng thấu triệt những sự lý này. Nếu thật sự thấu triệt, thì có thể sám trừ nghiệp chướng, quay đầu là bờ”.

[Không có người nào không dạy được! Cái vị Nam tử Hán ở trong Đường Đến Hạnh Phúc, bốn mươi tuổi rồi, nhưng sau khi ông nghe Tiến sĩ Thái giảng về “Đường Đến Hạnh Phúc” thì ông đã dứt khoát là đến để đòi gặp Tiến sĩ Thái, ông quỳ xuống mà ông lạy vì ông bảo là quá có phước vì ông gặp được đạo thánh hiền.

Tôi có chia sẻ ở đây là: “Nhất định Nam tử Hán này sẽ thay đổi được”. Vì sao Nam tử Hán này sẽ thay đổi được còn ta thì không thay đổi được?

- Thứ nhất: Vì ông thật sự khi ông biết sai, ông chân thành sám hối, ông quay trở lại, ông quỳ xuống mà lạy Thầy Thái. Tôi tin là ông sửa được.

- Thứ hai: ông có nền tảng học hành đạo thánh hiền. Vì sao biết? Bởi vì ông nói là cả đời tôi, tôi chỉ lạy hai người, một là cha mẹ và hai là thầy giáo. Vậy tôi xin hỏi các bạn đã có ai bao giờ lạy cha mẹ mình chưa? Vậy là các bạn không có nền tảng.

Cũng giống như câu chuyện “Du Tịnh Ý ngộ Táo thần ký”. Tại sao Du Tịnh Ý có thể sửa được lỗi? Khi nghe Táo thần chỉ bày cho ông xong, ông biết là tu sai rồi, ông quỳ xuống và xin tri ân. Lúc đấy ông không hề biết là Táo thần, ông đi theo đến cái chỗ bàn thờ Táo Quân thì Táo thần biến mất, thì ông mới biết đấy là ngài, ông mới thắp hương lên để đánh lễ.

Tức là ông chưa biết sai, nhưng khi biết thì ông sửa được vì ông đã có một cái nền tảng từ trước.

Còn chúng ta thì không sửa được vì chúng ta không có nền tảng từ trước, chúng ta không được học. Cho nên vấn đề quan trọng nhất là bạn gặp được đạo thánh hiền. Bây giờ bạn học được rồi thì nhất định bạn phải thực hiện. Cho nên nếu như trước đây gọi bất hiếu, bất đễ quen rồi, bất hiếu với cha mẹ, rồi là không có tôn kính sư trưởng, thì bây giờ nhất định phải học lại từ đầu, phải làm sao phải học cho bằng được hai cái chữ Hiếu - Kính này thì mới thôi. Còn nếu không học được cái chữ “Hiếu thân, tôn sư” này, thì tất cả phước bạn tu bạn sẽ hưởng ở trong cõi ngạ quỷ, và trong cõi súc sinh. Cho nên nền tảng tu học là Hiếu - Kính.

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài học của chúng ta tạm dừng ở đây. Ngày mai chúng ta sẽ ôn tập chương “Nhập tặc hiếu” ạ.

Chúc bạn:

Thuộc lòng Đệ Tử Quy
Hành đúng từng câu chữ
Nội hóa tâm cung kính
Là bạn được thân người.

Xin chào và hẹn gặp lại các bạn vào ngày mai – xin cảm ơn!]
